

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
0 NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

TỔNG CÔNG TY
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 51

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông Nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hai tổng công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thủy Lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (02-4) 66.742.798
- Fax : (02-4) 38 615 706

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện – Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hà Tĩnh	Tổ dân phố số 1, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đồng Tuấn Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Lê Thu Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Lương Công Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Số:2.0369/19/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP và Công ty TNHH MTV Thiết bị Mêkông (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2019

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		889.748.889.180	977.770.465.578
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.530.673.280	40.521.647.396
1. Tiền	111		20.530.673.280	36.093.762.696
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.427.884.700
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		501.992.503.657	499.385.212.936
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	271.368.349.434	323.206.318.886
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	77.396.852.140	95.436.023.753
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	77.000.000.000	13.800.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	81.785.526.694	69.508.251.478
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(5.558.224.611)	(2.565.381.181)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		359.462.606.220	406.840.549.101
1. Hàng tồn kho	141	V.8	359.462.606.220	406.840.549.101
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.763.106.023	31.023.056.145
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.379.790.730	3.091.195.298
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.178.345.092	27.601.635.669
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	204.970.201	330.225.178
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		957.473.493.693	956.556.691.404
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.731.280.005	13.113.997.756
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	115.840.818	4.185.857.756
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	4.615.439.187	8.928.140.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		232.191.700.988	277.992.259.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	231.403.479.064	276.849.599.989
<i>Nguyên giá</i>	222		458.735.302.598	458.963.173.090
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(227.331.823.534)	(182.113.573.101)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	788.221.924	1.142.659.012
<i>Nguyên giá</i>	228		3.157.129.360	3.157.129.360
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.368.907.436)	(2.014.470.348)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		37.444.516.134	2.860.023.937
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	37.444.516.134	2.860.023.937
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		680.885.408.757	659.135.816.758
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2a	97.733.008.000	100.936.708.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	141.504.421.285	125.255.121.285
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	462.735.762.518	442.569.668.114
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b, c	(21.087.783.046)	(9.625.680.641)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.220.587.809	3.454.593.952
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.220.587.809	3.454.593.952
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.847.222.382.873	1.934.327.156.982

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.503.713.549.945	1.673.952.245.586
I. Nợ ngắn hạn	310		985.583.110.645	1.281.497.158.551
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	200.505.207.624	259.556.043.270
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	405.646.058.886	489.967.279.164
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	21.125.276.443	4.059.300.056
4. Phải trả người lao động	314		11.006.372.215	12.409.757.765
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	63.883.839.220	113.197.086.734
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	2.180.657.302	118.602.230
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	162.170.975.465	74.769.821.711
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	116.879.777.844	325.103.089.441
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.184.945.646	2.316.178.180
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		518.130.439.300	392.455.087.035
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	92.555.736.303	126.164.771.519
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	116.294.824.000	25.074.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	309.279.878.997	241.215.491.516
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		343.508.832.928	260.374.911.396
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	337.524.025.450	254.390.103.918
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.664.536.452	29.664.536.452
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		92.859.488.998	9.725.567.466
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	9.725.567.466
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		92.859.488.998	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.984.807.478	5.984.807.478
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	5.984.807.478	5.984.807.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.847.222.382.873	1.934.327.156.982

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Quang Hưng

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	363.067.645.690	903.542.367.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	1.161.791.878
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		363.067.645.690	902.380.575.210
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	289.509.471.804	792.678.595.168
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.558.173.886	109.701.980.042
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	134.193.525.755	10.725.654.958
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	57.193.260.800	52.025.927.392
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.455.859.964	44.772.360.277
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.430.864.201	6.812.170.311
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	43.889.157.646	50.834.229.399
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		103.238.416.994	10.755.307.898
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.885.651.983	1.919.015.932
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.014.840.023	2.127.362.110
13. Lợi nhuận khác	40		5.870.811.960	(208.346.178)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		109.109.228.954	10.546.961.720
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	16.249.739.956	821.394.254
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>92.859.488.998</u>	<u>9.725.567.466</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	109.109.228.954	10.546.961.720
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10; 11	46.422.407.286	49.415.328.151
- Các khoản dự phòng	03 VI.3; 4	14.454.945.835	6.090.194.822
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	62.975.633	150.928.982
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(135.560.622.893)	(9.159.026.889)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	44.455.859.964	44.772.360.277
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	78.944.794.779	101.816.747.063
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	60.791.122.349	(62.595.775.729)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	47.377.942.881	46.604.879.913
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(42.272.823.572)	11.908.032.884
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.945.410.711	48.180.774.069
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(43.939.216.166)	(37.989.115.357)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(2.100.712.401)	(1.340.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	954.240.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(181.800.000)	(576.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	100.564.718.581	106.963.082.843
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(35.206.341.470)	(14.026.064.704)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.861.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23 V.5	(77.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(69.489.904.899)	(326.231.589.974)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	128.188.590.000	99.090.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.303.770.504	3.769.026.889
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19.342.885.865)	(237.398.627.789)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	552.966.674.295	602.670.817.939		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(642.049.011.750)	(476.590.947.903)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.090.742.000)	(14.241.194.800)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(101.173.079.455)</i>	<i>111.838.675.236</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(19.951.246.739)	(18.596.869.710)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.521.647.396	59.108.927.266		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(39.727.377)	9.589.840		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20.530.673.280	40.521.647.396		

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Quang Hưng

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông	tại 117 – 119 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi; thiết bị văn phòng	100%	100%	100%
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng	Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá	sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100%	100%	100%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi (*)	Tổ 1, Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	51,00%	0,00%	51,00%

(*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002076426 ngày 12 tháng 6 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, Công ty mẹ đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi 51.000.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.000.000.000 VND, vốn điều lệ còn phải đầu tư là 50.000.000.000 VND. Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ trong năm tại Công ty con là 0% do khoản đầu tư trong năm là của cá nhân ủy thác.

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	42,89%	42,89%	42,89%
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình	47,20%	47,20%	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40%	40%	40%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrông	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel-Việt Nam	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50,00%	50,00%	50,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện – Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng-CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hà Tĩnh	Tổ dân phố số 1, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng Công ty có 342 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 391 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc (Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông). Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc, được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp Cổ phần hóa:

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4 - 8

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao là thuế thu nhập hiện hành, là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.845.652.591	1.460.900.605
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.685.020.689	34.632.862.091
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)		4.427.884.700
Cộng	20.530.673.280	40.521.647.396

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư vào Công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng 25 ⁽ⁱ⁾			4.203.700.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	81.377.400.000		81.377.400.000	
Công ty TNHH Điện Sông Mực ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.355.608.000		15.355.608.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi ^(iv)	1.000.000.000			
Công ty Cổ phần Thủy điện Bản Mòng ^(v)				
Cộng	97.733.008.000		100.936.708.000	

(i) Trong năm, Công ty Cổ phần Xây dựng 25 thực hiện tăng vốn điều lệ từ 6.000.000.000 VND lên 9.800.000.000 VND. Sau khi Công ty con tăng vốn, tỷ lệ kiểm soát của Tổng Công ty giảm từ 70,06% xuống còn 42,89%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 420.370 cổ phần, tương đương 42,89% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng 25.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 8.137.740 cổ phần, tương đương 92,68% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, không thay đổi so với số đầu năm.
- (iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 15.355.608.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Sông Mực, không thay đổi so với số đầu năm.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002076426 ngày 12 tháng 6 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi 51.000.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.000.000.000 VND, vốn điều lệ còn phải đầu tư là 50.000.000.000 VND.
- (v) Công ty TNHH Thủy Điện Bản Mòng có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 2901905544 ngày 10 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Theo đó vốn Điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 VND, chủ sở hữu là Tổng Công ty Cơ điện - CTCP. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Thủy Điện Bản Mòng.

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱⁱ⁾	22.080.000.000		11.040.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	4.203.700.000	(3.894.884.584)		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ⁽ⁱ⁾	7.236.191.473	(7.236.191.473)	7.236.191.473	(5.463.120.641)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ⁽ⁱ⁾	2.439.680.000	(339.360.045)	2.439.680.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ⁽ⁱ⁾	3.713.680.000		3.713.680.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	7.079.880.000		7.079.880.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ⁽ⁱ⁾	9.357.100.000		9.357.100.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱ⁾	6.667.000.000		6.667.000.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 ^(iv)			600.000.000	(600.000.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương ⁽ⁱ⁾	2.600.000.000		2.600.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ⁽ⁱ⁾	1.796.036.596		1.796.036.596	
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông ⁽ⁱ⁾	27.000.000.000		27.000.000.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện ⁽ⁱ⁾	14.892.300.000		14.892.300.000	
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.113.853.216		7.508.253.216	
Công ty Cổ phần Agreensteel-Việt Nam ⁽ⁱ⁾	1.200.000.000		1.200.000.000	
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE ⁽ⁱ⁾	22.125.000.000	(4.937.195.485)	22.125.000.000	
Cộng	141.504.421.285	(16.407.631.587)	125.255.121.285	(6.063.120.641)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Số Cổ phần</u>	<u>Tỷ lệ % sở hữu</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	517.480	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	935.710	25,58%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	888.933	28,95%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông	3.780.000	38,57%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.489.230	44,47%
Công ty Cổ phần Agreesteel-Việt Nam	120.000	30,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE		50,00%

(ii) Trong năm, Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng thực hiện tăng vốn điều lệ từ 24.000.000.000 VND lên thành 48.000.000.000 VND. Tổng Công ty đã đầu tư thêm 11.040.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 22.080.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ (số đầu năm là 11.040.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000261 ngày 14 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, Tổng Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo 230.000.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 1.605.600.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 9.113.853.216 VND, tương đương với 1,82% vốn điều lệ, vốn điều lệ còn phải đầu tư là 220.886.146.784 VND (Số đầu năm là 7.508.253.216 VND, tương đương với 1,50% vốn điều lệ)

(iv) Trong năm, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 thực hiện tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000 VND lên thành 20.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 600.000.000 VND, tương đương 3% vốn điều lệ (số đầu năm là 600.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000	(1.031.501.459)	1.723.110.000	(513.910.000)
Công ty Cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi II	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000		5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng P&C (Vinaconex) ⁽ⁱ⁾	538.969.505		29.691.280.000	
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000		4.665.700.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động	384.317.176		384.317.176	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam ⁽ⁱⁱ⁾	217.275.015.837		168.556.610.938	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	229.500.000.000		229.500.000.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	600.000.000	(600.000.000)		
Cộng	462.735.762.518	(4.680.151.459)	442.569.668.114	(3.562.560.000)

(i) Trong năm, Tổng Công ty đã mua thêm 712.590 cổ phần (với giá mua 7.125.900.000 VND) và bán đi 4.212.953 cổ phần (với giá bán 128.188.590.000 VND), lãi 91.910.379.505 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 62.590 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex.

(ii) Trong năm, Tổng Công ty đầu tư thêm 48.718.404.899 VND vào Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 217.275.015.837 VND.

Theo hợp đồng Chuyển nhượng cổ phần ngày 3 tháng 01 năm 2019, Tổng Công ty chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô 21.733.242 cổ phần và quyền góp vốn 24.166.758 cổ phần của Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam với giá trị chuyển nhượng là 334.735.141.000 VND.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty con và công ty liên kết sau hiện đang ngừng hoạt động:

- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh

Các công ty con khác và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.625.680.641	3.048.650.000
Trích lập dự phòng bổ sung	11.462.102.405	6.577.030.641
Số cuối năm	<u>21.087.783.046</u>	<u>9.625.680.641</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng 25</i>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty con	550.041.774	2.514.356.896
Công ty con xuất giảm giá trị xây dựng	(10.189.576.193)	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung</i>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con		1.193.250.725
Chi phí lãi vay	2.298.884.613	713.112.443
Vay ngắn hạn của Công ty con	33.000.000.000	
<i>Công ty TNHH Điện Sông Mực</i>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	15.013.080	44.201.231
Góp vốn vào Công ty con		4.085.608.000
Lợi nhuận nhận được từ Công ty con	327.319.546	238.953.440
Vay ngắn hạn của Công ty con	3.900.000.000	
Trả nợ vay ngắn hạn Công ty con thông qua bù trừ công nợ	150.212.519	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng</i>		
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty liên kết	11.040.000.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	50.214.750	237.211.293
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	1.492.244.405	900.158.941
Giảm giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(10.508.783.127)	
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	48.667.060.998	67.071.478.909
Vay ngắn hạn của Công ty liên kết	16.800.000.000	
Thanh toán vay cho Công ty liên kết	16.800.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24</i>		
Giảm giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(15.522.115.666)	
Giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	722.257.489	
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng</i>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	1.308.782.200	10.203.170.798

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng 26</i>		
Giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	163.230.483	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi</i>		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	653.198.000	1.122.852.000
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276</i>		
Chi phí lãi vay	6.262.711.597	2.012.729.557
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	1.333.400.000	1.027.829.250
Vay ngắn hạn của Công ty liên kết	40.000.000.000	
Trả nợ vay ngắn hạn cho Công ty liên kết	1.500.000.000	
Bù trừ tiền cổ tức và tiền vay Công ty liên kết	1.333.400.000	
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông</i>		
Vay ngắn hạn Công ty liên kết	77.500.000.000	
Trả tiền vay và lãi vay cho Công ty liên kết	88.206.374.142	
Chi phí lãi vay	4.028.655.803	835.525.000
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	18.900.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện</i>		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.233.845.000	2.233.845.000
<i>Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam</i>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	1.048.977.802	25.834.711.382
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết		60.000.000
Góp vốn vào Công ty liên kết		600.000.000
<i>Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết		22.125.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	6.477.971.879	3.295.644.060
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	13.332.255	
<i>Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	1.605.600.000	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	21.307.371.208	1.310.513.865
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển điện Bắc Miền Trung	464.000	464.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực	119.115.896	227.764.995
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		83.078.436
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	573.663.433	573.663.433
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	112.767.200	112.767.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	1.800.000	1.800.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	28.602.755	28.602.755
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	14.941.686.991	
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	5.247.801.933	904.046
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	250.060.978.226	321.895.805.021
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	6.026.672.582	5.026.272.582
Ban quản lý Dự án Thủy điện 7		5.406.061.755
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	30.277.964.667	25.992.714.667
Power Machines	159.145.131.596	218.805.329.817
Các khách hàng khác	54.611.209.381	66.665.426.200
Cộng	271.368.349.434	323.206.318.886

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	6.342.612.854	28.055.253.968
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	925.132.401	13.747.078.722
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.788.725.531	13.679.420.324
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	285.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	71.054.239.286	67.380.769.785
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm công nghiệp quốc tế	17.119.835.243	17.159.292.930
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	14.807.023.875	15.979.750.608
Công ty TNHH LIFTEC Việt Nam	6.380.710.977	6.759.360.000
Công ty TNHH Nhà thép PEB	5.425.541.090	5.425.541.090
Các nhà cung cấp khác	27.321.128.101	22.056.825.157
Cộng	77.396.852.140	95.436.023.753

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	115.840.818	4.185.857.756
Công ty Cổ phần Xây dựng 26		4.070.016.938
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	115.840.818	115.840.818
Cộng	115.840.818	4.185.857.756

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh (bên liên quan) vay với lãi suất 7,5%/ năm (năm trước là 8%)

Chi tiết Số phát sinh khoản cho vay trong năm như sau

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	13.800.000.000
Cho vay	77.000.000.000
Trả nợ	(13.800.000.000)
Số cuối năm	77.000.000.000

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	39.486.022.936	(282.008.676)	36.797.208.425	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	454.782.174			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc miền Trung			6.829.519.325	
Công ty TNHH Điện Sông Mực	3.223.048.883		2.895.889.337	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	11.420.475		87.102.206	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	22.988.236.484		19.807.961.865	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	812.819.655		790.613.576	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	3.804.993.651		218.827.111	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.006.597.884		4.140.317.591	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	356.674.450		503.476.450	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	74.640.000		74.640.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng 18	79.630.423		280.738.987	
Công ty Tư vấn Cơ điện Xây dựng Đông Dương	166.578.807		216.578.807	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		26.018.752	
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	282.008.676	(282.008.676)	282.008.676	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	3.198.249.163		643.192.283	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	323.459		323.459	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	42.299.503.758	(935.446.229)	32.711.043.053	(935.446.229)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	8.615.873.937		8.615.873.937	
Tạm ứng	14.164.744.160	(624.530.177)	13.893.481.179	(624.530.177)
Ký cược, ký quỹ	1.044.827.941		1.514.732.391	
Lãi vay phải thu	8.595.793.651			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.878.264.069	(310.916.052)	8.686.955.546	(310.916.052)
Cộng	81.785.526.694	(1.217.454.905)	69.508.251.478	(1.217.454.905)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng ⁽ⁱ⁾	4.302.999.187	8.605.700.000
Ký cược, ký quỹ khác	312.440.000	322.440.000
Cộng	4.615.439.187	8.928.140.000

(i) Là khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 141/TT-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

7. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng toàn bộ:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị có		Giá trị có	
	Giá gốc	thể thu hồi	Giá gốc	thể thu hồi
Các bên liên quan	589.496.428		589.496.428	
Công ty CP KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	282.008.676		282.008.676	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000		281.469.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		26.018.752	
Các tổ chức và cá nhân khác	4.968.728.183		2.057.479.453	81.594.700
Tổng Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	2.698.256.313			
Công ty Lắp máy Điện nước	210.000.000		210.000.000	
Sở Nông nghiệp tỉnh Hòa Pán - Lào	220.171.590		220.171.590	
Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Kim Sơn	158.068.000		158.068.000	
Công ty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai	282.690.100		266.677.400	81.594.700
Ông Lê Ngọc Quý	624.530.177		624.530.177	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	775.012.003		561.472.786	
Cộng	5.558.224.611		2.646.975.881	81.594.700

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.565.381.181	1.552.217.000
Trích lập dự phòng bổ sung	2.992.843.430	1.075.073.326
Hoàn nhập dự phòng		(61.909.145)
Số cuối năm	<u>5.558.224.611</u>	<u>2.565.381.181</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	186.662.990		178.339.053	
Nguyên liệu, vật liệu	48.524.847.616		95.210.371.704	
Công cụ, dụng cụ	305.270.787		479.789.396	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	162.164.713.668		165.203.978.462	
Thành phẩm	2.321.646.031		2.321.646.031	
Hàng hóa	145.959.465.128		143.446.424.455	
Cộng	<u>359.462.606.220</u>		<u>406.840.549.101</u>	

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	422.267.237	16.824.000
Chi phí bảo hiểm	205.923.623	172.932.730
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.751.599.870	2.901.438.568
Cộng	<u>2.379.790.730</u>	<u>3.091.195.298</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	368.813.658	404.547.873
Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa	1.851.774.151	2.277.467.923
Các chi phí trả trước dài hạn khác		772.578.156
Cộng	<u>2.220.587.809</u>	<u>3.454.593.952</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	63.484.446.995	164.293.878.562	229.762.619.967	956.642.953	465.584.613	458.963.173.090
Mua trong năm			562.727.273		59.122.000	621.849.273
Thanh lý, nhượng bán		(849.719.765)				(849.719.765)
Số cuối năm	63.484.446.995	163.444.158.797	230.325.347.240	956.642.953	524.706.613	458.735.302.598

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 48.360.644.701
Chờ thanh lý 18.717.443.278 23.007.548.974 5.318.879.428 896.188.408 420.584.613

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	48.773.177.105	67.808.296.447	64.218.385.010	885.447.970	428.266.569	182.113.573.101
Khấu hao trong năm	3.828.472.884	19.773.630.585	22.364.088.990	58.402.381	43.375.358	46.067.970.198
Thanh lý, nhượng bán		(849.719.765)				(849.719.765)
Số cuối năm	52.601.649.989	86.732.207.267	86.582.474.000	943.850.351	471.641.927	227.331.823.534

Giá trị còn lại

Số đầu năm	14.711.269.890	96.485.582.115	165.544.234.957	71.194.983	37.318.044	276.849.599.989
Số cuối năm	10.882.797.006	76.711.951.530	143.742.873.240	12.792.602	53.064.686	231.403.479.064

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 171.838.252.922 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	3.157.129.360	2.014.470.348	1.142.659.012
Khấu hao trong năm		354.437.088	(354.437.088)
Số cuối năm	3.157.129.360	2.368.907.436	788.221.924

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 233.000.000VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>129.892.400</i>		<i>129.892.400</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>2.730.131.537</i>	<i>34.584.492.197</i>	<i>37.314.623.734</i>
Nhà phun bi	1.812.827.974	8.527.337	1.821.355.311
Cầu trục 32 Tấn	590.924.836		590.924.836
Công trình Bản Mòng	326.378.727	34.575.964.860	34.902.343.587
Cộng	2.860.023.937	34.584.492.197	37.444.516.134

13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>52.406.554.895</i>	<i>65.982.410.839</i>
Công ty Cổ Phần Xây dựng 25	12.123.062.384	12.920.575.514
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	8.602.439.693	17.058.479.126
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.727.302.758	1.551.076.904
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.909.244.613	2.826.790.763
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	10.560.674.563	11.903.792.565
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	2.122.575.043	2.587.427.847
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	10.304.459.154	3.362.418.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18		292.429.736
Công ty Cổ phần Agreesteel – Việt Nam	4.056.796.687	13.479.420.384
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>148.098.652.729</i>	<i>193.573.632.431</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	30.275.213.960	48.219.187.416
John Deere Asia Singapore PTE Ltd	13.357.747.063	23.791.927.365
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	8.533.092.024	8.745.882.747
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển năng lượng xanh	4.398.114.314	4.398.114.314
Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng	7.389.575.249	
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC	4.911.802.500	11.869.966.900
Công ty TNHH Kenle	5.015.890.000	59.900.000
Các nhà cung cấp khác	74.217.217.619	96.488.653.689
Cộng	200.505.207.624	259.556.043.270

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	40.515.333.452	55.945.681.866
Công ty Cổ Phần Xây dựng 25	5.054.136.989	6.557.423.859
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		11.616.612.028
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	17.713.206.420	17.889.432.274
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	4.737.777.024	4.737.777.024
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	11.206.118.380	12.863.300.378
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.804.094.639	2.281.136.303
Phải trả các nhà cung cấp khác	52.040.402.851	70.219.089.653
Công ty Cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy Lợi II	459.986.077	3.565.932.467
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng công trình Miền Trung	3.847.480.960	3.847.480.960
Các nhà cung cấp khác	47.732.935.814	62.805.676.226
Cộng	92.555.736.303	126.164.771.519

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	47.910.157.500	51.017.895.721
Công ty TNHH Điện Sông Mực	5.000.000	5.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	47.905.157.500	47.905.157.500
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh		3.107.738.221
Trả trước của các khách hàng khác	357.735.901.386	438.949.383.443
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	344.220.298.270	429.065.937.146
Các khách hàng khác	13.515.603.116	9.883.446.297
Cộng	405.646.058.886	489.967.279.164

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	210.696.941	5.806.818	5.112.753.305	(4.120.551.697)	1.202.898.549	5.806.818
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		14.572.271	2.426.444.455	(2.401.330.884)	10.541.300	
Thuế xuất, nhập khẩu		109.701.829	3.136.779.118	(3.118.588.878)		91.511.589
Thuế thu nhập doanh nghiệp	132.313.971	189.713.743	16.249.739.956	(2.100.712.401)	14.092.502.783	875.000
Thuế thu nhập cá nhân	563.619.203	10.430.517	790.965.167	(888.464.931)	562.465.716	106.776.794
Thuế nhà đất	822.070.531		9.442.632.974	(7.194.788.705)	3.069.914.800	
Các loại thuế khác	1.000.000		11.000.000	(11.000.000)	1.000.000	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.329.599.410		161.875.575	(305.521.690)	2.185.953.295	
Cộng	4.059.300.056	330.225.178	37.332.190.550	(20.140.959.186)	21.125.276.443	204.970.201

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	16.249.739.956	737.002.544
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		84.391.710
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>16.249.739.956</u>	<u>821.394.254</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	11.495.615.320	10.978.971.522
Trích trước chi phí công trình	52.388.223.900	101.490.204.954
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác		727.910.258
Cộng	<u>63.883.839.220</u>	<u>113.197.086.734</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu cho thuê văn phòng	65.755.559	118.602.230
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	2.114.901.743	
Cộng	<u>2.180.657.302</u>	<u>118.602.230</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	43.292.717.433	11.811.298.833
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	732.400.000	303.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	2.609.466.666	3.677.708.232
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	10.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.336.171.595	4.994.740.892
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	804.679.172	2.835.849.709
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	37.800.000.000	
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	118.878.258.032	62.958.522.878
Kinh phí công đoàn	753.689.631	454.701.344
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.374.751.292	1.384.705.943
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.444.701.945	6.860.443.945
Công ty Cổ phần tập đoàn Hà Đô - tạm ứng mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam (Xem thuyết minh V.2c)	50.000.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	62.305.115.164	54.258.671.646
Cộng	162.170.975.465	74.769.821.711

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	116.294.824.000	25.074.824.000
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty liên kết:	11.692.710.000	10.692.710.000
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276</i>	<i>2.324.000.000</i>	<i>2.324.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện</i>	<i>1.461.810.000</i>	<i>1.461.810.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrông</i>	<i>1.100.000.000</i>	<i>1.100.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Điện Sông mực</i>	<i>1.610.000.000</i>	<i>1.610.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi</i>	<i>4.196.900.000</i>	<i>4.196.900.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi</i>	<i>1.000.000.000</i>	
Góp vốn vào Dự án thủy điện Bản Mông:	42.000.000.000	12.000.000.000
<i>Công ty TNHH SX và thương mại Minh Ngọc</i>	<i>39.000.000.000</i>	<i>12.000.000.000</i>
<i>Bà Trần Thị Xuân</i>	<i>3.000.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long góp vốn hợp tác kinh doanh (*)	60.000.000.000	
Nhận ký quỹ, ký cược	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.552.114.000	2.332.114.000
Cộng	116.294.824.000	25.074.824.000

(*) Tạm ứng theo Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư số 01/BBBN-CĐXD-EcoTL ngày 11/11/2018 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long về việc cùng nhau hợp tác đầu tư lập dự án, di dời cơ sở sản xuất xây dựng khu đô thị hỗn hợp tại khu đất số 9, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vay ngắn hạn/dài hạn

19a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	75.976.526.858	289.954.375.441
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng		27.393.032.017
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	38.026.123.334	251.296.712.434
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương ⁽ⁱⁱ⁾	5.217.252.990	11.264.630.990
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.055.862.596	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 ^(iv)	17.677.287.938	
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân ^(v)</i>	10.670.850.986	4.916.314.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	30.232.400.000	30.232.400.000
Cộng	116.879.777.844	325.103.089.441

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,3%/năm, thời hạn vay 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản gắn liền với đất của Công ty tại phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, máy móc thiết bị của Công ty và ô tô Ford Escape 2.3L (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích thi công sản xuất thiết bị phục vụ các công trình dự án thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, xây lắp, cơ khí... theo ngành nghề đăng ký kinh doanh lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay 11 tháng theo từng lần vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 3 thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông (Công ty con) theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2018-HĐCVHM/NHCT906-MEKONG ngày 15 tháng 8 năm 2018, hạn mức cho vay tối đa 20 tỷ đồng từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đến ngày 15 tháng 8 năm 2019, lãi suất và thời hạn vay theo từng lần nhận nợ nhưng tối đa không quá 8 tháng.
- (v) Các khoản vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7% / năm, thời hạn vay dưới 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn các bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm		289.954.375.441	4.916.314.000	30.232.400.000	325.103.089.441
Số tiền vay phát sinh trong năm	69.700.000.000	207.438.763.167	5.854.536.986		282.993.300.153
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn				30.232.400.000	30.232.400.000
Số tiền vay đã trả trong năm	<u>(69.700.000.000)</u>	<u>(421.416.611.750)</u>	<u>(100.000.000)</u>	<u>(30.232.400.000)</u>	<u>(521.449.011.750)</u>
Số cuối năm	<u>75.976.526.858</u>	<u>10.670.850.986</u>	<u>30.232.400.000</u>	<u>116.879.777.844</u>	

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn bên liên quan	187.854.266.928	161.350.479.447
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông ⁽ⁱⁱ⁾		10.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱⁱⁱ⁾	45.600.000.000	12.600.000.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực ^(iv)	11.547.141.928	7.797.354.447
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ^(v)	78.500.000.000	40.000.000.000
Ông Lê Văn An ^(vi)	10.027.125.000	2.553.125.000
Ông Đồng Tuấn Vũ ^(vi)	24.180.000.000	70.000.000.000
Vay dài hạn ngân hàng^(vii)	45.348.862.069	75.581.262.069
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	76.076.750.000	4.283.750.000
Cộng	<u>309.279.878.997</u>	<u>241.215.491.516</u>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 6,15%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iii) Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iv) Vay Công ty TNHH Điện Sông Mực để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay trên 12 tháng.
- (v) Vay Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (vi) Các khoản vay dài hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để trả nợ vay ngân hàng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư với lãi suất từ 7% đến 8% / năm, thời hạn vay từ 13 tháng tới 36 tháng tùy từng hợp đồng.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng hạn mức số 01/2018/275/HĐTD ngày 23/08/2018 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh với hạn mức cho vay là 800 tỷ VND bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C của khách hàng tại ngân hàng được chuyển tiếp từ hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/275/HĐTD. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	30.232.400.000	30.232.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	309.279.878.997	241.215.491.516
Cộng	339.512.278.997	271.447.891.516

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn bên liên quan</u>	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	161.350.479.447	75.581.262.069	4.283.750.000	241.215.491.516
Số tiền vay phát sinh trong năm	193.396.624.142		76.576.750.000	269.973.374.142
Số tiền vay đã trả trong năm	(116.036.250.000)		(4.563.750.000)	(120.600.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn		(30.232.400.000)		(30.232.400.000)
Giảm khác ⁽ⁱ⁾	(50.856.586.661)		(220.000.000)	(51.076.586.661)
Số cuối năm	187.854.266.928	45.348.862.069	76.076.750.000	309.279.878.997

- (i) Giảm do bù trừ công nợ tiền vay phải trả và nợ phải thu số tiền 50.856.586.661 VND và phân loại sang ủy thác đầu tư của các cá nhân số tiền 220.000.000 VND

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.316.178.180	1.231.717.248
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	50.567.466	681.420.932
Tăng khác		954.240.000
Chi quỹ	(181.800.000)	(551.200.000)
Số cuối năm	2.184.945.646	2.316.178.180

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	215.000.000.000	29.617.538.747	13.628.418.637	258.245.957.384
Lợi nhuận trong năm trước			9.725.567.466	9.725.567.466
Trích lập các quỹ		46.997.705	(728.418.637)	(681.420.932)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(12.900.000.000)	(12.900.000.000)
Số dư cuối năm trước	215.000.000.000	29.664.536.452	9.725.567.466	254.390.103.918
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	29.664.536.452	9.725.567.466	254.390.103.918
Lợi nhuận trong năm			92.859.488.998	92.859.488.998
Trích lập các quỹ			(50.567.466)	(50.567.466)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(9.675.000.000)	(9.675.000.000)
Số dư cuối năm nay	215.000.000.000	29.664.536.452	92.859.488.998	337.524.025.450

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết số vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

	Số cổ phần năm giữ	Số vốn góp	Tỷ lệ năm giữ
Công đoàn Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	2.315.000	23.150.000.000	10,77%
Ông Đồng Tuấn Vũ	5.278.333	52.783.330.000	24,55%
Bà Phạm Thu Thủy	4.515.000	45.150.000.000	21,00%
Ông Lê Văn An	1.898.762	18.987.620.000	8,83%
Các cổ đông nhỏ lẻ	7.492.905	74.929.050.000	34,85%
Tổng cộng	21.500.000	215.000.000.000	100%

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 9.675.000.000
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 50.567.466

22. Nguồn kinh phí

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.984.807.478	6.010.307.478
Chi sự nghiệp		(25.500.000)
Số cuối năm	<u>5.984.807.478</u>	<u>5.984.807.478</u>

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

23a. Tài sản nhận giữ hộ

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của Ban Quản lý Thủy lợi 3 của Bộ Nông Nghiệp phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 2.395.277.728 VND, số đầu năm là 2.419.935.705 VND.

23b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	8.984,76	14.703,83
Euro (EUR)	51,85	4.093,62

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng cơ khí	279.220.469.544	674.794.953.237
Doanh thu bán hàng hóa	75.733.980.877	197.588.789.459
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.265.485.972	24.627.203.476
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.847.709.297	6.531.420.916
Cộng	<u>363.067.645.690</u>	<u>903.542.367.088</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau.

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	11.176.768.244	12.445.759.974
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam		25.810.665

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hợp đồng cơ khí	248.852.254.769	595.172.159.876
Giá vốn của hàng hóa đã bán	61.712.936.649	168.640.740.800
Giá vốn hợp đồng xây dựng (*)	(22.043.752.981)	28.182.566.253
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	988.033.367	683.128.239
Cộng	<u>289.509.471.804</u>	<u>792.678.595.168</u>

(*) Giá vốn hợp đồng xây dựng năm nay âm là do Tổng Công ty quyết toán giảm các hạng mục Công trình Thủy điện An Khê Kanak, Công trình Thủy Điện Sê San và Công trình Thủy điện Plei Krông với các thầu phụ.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.114.723.797	1.151.065.713
Cổ tức được chia	30.023.884.646	3.750.513.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	368.723.497	411.296.581
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	51.106.972	9.398.751
Lãi thanh lý khoản đầu tư	91.910.379.505	5.390.000.000
Lãi phải thu các thầu phụ	8.724.707.338	
Doanh thu hoạt động tài chính khác		13.380.913
Cộng	<u>134.193.525.755</u>	<u>10.725.654.958</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	44.455.859.964	44.772.360.277
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	417.588.398	448.833.581
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	114.082.605	208.883.195
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	11.839.104.301	6.577.030.641
Chi phí tài chính khác	366.625.532	18.819.698
Cộng	<u>57.193.260.800</u>	<u>52.025.927.392</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì		503.847.656
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	51.366.818	42.081.959
Chi phí bảo hành	118.704.422	2.403.766.612
Chi phí dịch vụ mua ngoài		6.240.000
Các chi phí khác	3.260.792.961	3.856.234.084
Cộng	<u>3.430.864.201</u>	<u>6.812.170.311</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19.499.715.355	26.761.168.728
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	184.966.417	481.997.647
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.499.636.998	1.926.746.347
Thuế, phí và lệ phí	3.933.511.645	4.325.925.511
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	2.992.843.430	1.013.164.181
Chi phí thuê đất	4.668.231.176	4.505.264.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.348.989.092	1.340.644.104
Các chi phí khác	9.761.263.533	10.479.318.116
Cộng	<u>43.889.157.646</u>	<u>50.834.229.399</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền điện, nước	209.500.860	349.893.441
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.861.000.000	
Thu tiền hỗ trợ của nhà cung cấp	1.860.800.339	
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	541.976.000	47.272.727
Thu tiền bảo hành, demo, hội nghị TTC		1.379.255.910
Tiền chi phí chung phải thu các thầu phụ	2.400.161.351	
Thu nhập khác	12.213.433	142.593.854
Cộng	<u>6.885.651.983</u>	<u>1.919.015.932</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí điện nước	199.563.100	278.145.109
Thuế bị phạt, bị truy thu	122.250.011	1.426.758.840
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm và thuế	193.541.129	316.486.817
Phạt hành chính	350.000.000	
Chi phí khác	149.485.783	105.971.344
Cộng	<u>1.014.840.023</u>	<u>2.127.362.110</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	102.284.924.778	294.937.936.534
Chi phí nhân công	57.991.570.460	58.801.611.627
Chi phí khấu hao tài sản cố định	46.422.407.286	49.800.328.151
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.815.402.149	216.499.980.704
Chi phí khác	65.867.247.722	76.538.635.893
Cộng	<u>346.381.552.395</u>	<u>696.578.492.909</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Tổng Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu hồi các khoản cho vay thông qua bù trừ công nợ	13.800.000.000	
Thanh toán các khoản vay thông qua bù trừ công nợ	51.076.586.661	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị	
Ông Lê Văn An	
Thanh toán nợ vay cho Ông Lê Văn An	(7.036.250.000)
Vay tiền của Ông Lê Văn An	14.510.250.000
Ông Đồng Tuấn Vũ	
Thanh toán nợ vay cho Ông Đồng Tuấn Vũ	82.000.000.000
Vay tiền của Ông Đồng Tuấn Vũ	24.180.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18a và V.19b.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.921.352.781 VND (năm trước là 2.318.665.451 VND).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Công ty con
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng	Công ty con
Công ty TNHH Thủy điện Ngàn Trươi	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreesteel –Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam</i>		
Góp vốn vào Công ty Agrita Quảng Nam	48.718.404.899	20.601.657.124
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh</i>		
Góp vốn vào Công ty Agrita Nghệ Tĩnh		192.819.324.850
Lãi vay phải thu Công ty Agrita Nghệ Tĩnh	2.545.058.694	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14, V.18 và V.19.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cơ khí
- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cơ khí</u>	<u>Lĩnh vực bán hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	<u>279.220.469.544</u>	<u>75.733.980.877</u>	<u>8.113.195.269</u>	<u>363.067.645.690</u>
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>279.220.469.544</u>	<u>75.733.980.877</u>	<u>8.113.195.269</u>	<u>363.067.645.690</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>30.368.214.775</u>	<u>14.021.044.228</u>	<u>29.168.914.883</u>	<u>73.558.173.886</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				<u>(47.320.021.847)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				<u>26.238.152.039</u>
Doanh thu hoạt động tài chính				<u>134.193.525.755</u>
Chi phí tài chính				<u>(57.193.260.800)</u>
Thu nhập khác				<u>6.885.651.983</u>
Chi phí khác				<u>(1.014.840.023)</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				<u>(16.249.739.956)</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				<u>92.859.488.998</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>27.075.756.578</u>	<u>7.343.855.679</u>	<u>786.729.213</u>	<u>35.206.341.470</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	<u>35.701.573.835</u>	<u>9.683.467.385</u>	<u>1.037.366.066</u>	<u>46.422.407.286</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	<u>674.794.953.237</u>	<u>197.588.789.459</u>	<u>31.158.624.392</u>	<u>903.542.367.088</u>
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>674.794.953.237</u>	<u>197.588.789.459</u>	<u>31.158.624.392</u>	<u>903.542.367.088</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>79.622.793.361</u>	<u>27.786.256.781</u>	<u>2.292.929.900</u>	<u>109.701.980.042</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				<u>(57.646.399.710)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				<u>52.055.580.332</u>
Doanh thu hoạt động tài chính				<u>10.725.654.958</u>
Chi phí tài chính				<u>(52.025.927.392)</u>
Thu nhập khác				<u>1.919.015.932</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực cơ khí</u>	<u>Lĩnh vực bán hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Chi phí khác				(2.127.362.110)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(821.394.254)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>9.725.567.466</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>18.931.034.053</u>	<u>21.760.000</u>		<u>18.952.794.053</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>51.102.720.574</u>	<u>1.126.464.008</u>		<u>52.229.184.582</u>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cơ khí</u>	<u>Lĩnh vực bán hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.012.645.075.400</u>	<u>81.800.911.159</u>	<u>43.597.208.254</u>	1.138.043.194.813
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				709.179.188.060
<i>Tổng tài sản</i>				<u>1.847.222.382.873</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>952.856.300.921</u>	<u>92.565.943.525</u>		1.045.422.244.446
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				458.291.305.499
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<u>1.503.713.549.945</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.027.151.401.041</u>	<u>88.602.096.146</u>	<u>90.984.334.794</u>	1.206.737.831.981
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				727.589.325.001
<i>Tổng tài sản</i>				<u>1.934.327.156.982</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>880.439.640.355</u>	<u>30.209.698.139</u>	<u>180.515.268.314</u>	1.091.164.606.808
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				582.787.638.778
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<u>1.673.952.245.586</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Năm 2019, Tổng Công ty đã ký kết các hợp đồng chuyển nhượng góp vốn số 01/2019_HĐCNVG và 02/2019_HĐCNVG với Công ty Cổ phần Vạn thương Sài Gòn và Ông Ông Lê Văn Huyền. Theo đó, Tổng Công ty sẽ chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Vạn thương Sài Gòn 75% và Ông Lê Văn Huyền 5% phần vốn góp và tất cả các quyền, lợi ích và nghĩa vụ trong Công ty con là Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông với giá chuyển nhượng là 112.500.000.000 VND và 7.500.000.000 VND.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Quang Hưng

Tổng Giám đốc



Lê Văn An